



Anh Mây - Chiem Luu Huy

Tên cúng cơm của anh là Lưu Huy Mây (cùng họ với gia đình tôi. Anh gọi tôi là chú – (chú họ gọi thay cho con) nhưng người làng tôi vẫn quen gọi tắt như bao tên tuổi khác là anh Mây, chú Mây, ông Mây,... Anh Mây là con cụ Kê. Khi tôi lên 9 lên 10 (1969) thì anh Mây đã ba mấy bốn mươi tuổi rồi. Tôi nhớ, con trai đầu lòng của anh tên Mì. Mì chỉ thua kém tôi 2, 3 tuổi. Tôi không biết mặt cụ Kê.

Chắc là cụ Kê mất đã khá lâu. Nghe nói anh Mây là con trai út, trên anh còn có anh Trắc. Hạt Kê, Hạt Trắc, hạt Mây cũng là ước mơ thành tên bình dân thường thấy ở nông thôn thời bấy giờ cũng như Chiêm, Mùa, Ngô, Khoai, Mây, Mưa, May, Mẩn vậy.

Nghe người lớn kể lại thì anh Mây với một bạn cùng trang lứa nhật được ở đâu đó viên đạn móc-chê từ thời chiến tranh Pháp - Việt (1945 - 1954) rơi rớt lại. Hai người tò mò, hiếu kỳ hi hụi nghịch dại, tháo kíp hay cưa đôi chi đó thì bất ngờ đạn nổ. Anh kia bị quá nặng không cứu được. Anh Mây thì cụt hai bàn tay; mặt lỗ chỗ, xù xì, nám đen; mắt kèm nhèm tầm nhìn vô cùng hạn chế (như bây giờ gọi là giảm vĩnh viễn 70 - 80% thị lực). Có thể nói : Tai nạn thảm khốc hậu chiến tranh di hại lê thê, bất chấp hoà bình!

Người xưa có câu "**Giàu hai con mắt, khó đôi bàn tay**"! - ý muốn nói có đôi mắt sáng và tầm nhìn, cùng với sự cần mẫn, chăm chỉ của hai bàn tay là yếu tố quyết định sự giàu, nghèo. Đôi mắt và đôi bàn tay như thế, cuộc sống của anh Mây tất nhiên "*thiên nan vạn nan*" biết chừng nào!

Nhưng ông trời đóng tiết cánh cửa này thì cũng trăm phương ngàn kế mở ra cánh cửa cứu sinh khác. Ai đói cũng phải kiếm ăn. Không thể mẫn ruộng, vườn tược được thì anh đi buôn. Buôn gì? Thuốc lào! Tại sao buôn thuốc lào mà không là thứ khác? Bởi như mọi người ở miền bắc thời hợp tác xã sản xuất nông nghiệp từ bậc thấp rồi lên bậc cao đều biết; người buôn bán bị quy là gian thương, là tiểu tư sản, là bóc lột; bị dư luận xã hội khinh bỉ, bị ghét bỏ, bị lên án phản động? Tuy nhiên, chính quyền địa phương cũng không thể quản hết tất cả các loại hàng xén buôn bán lẻ, từ cây kim, sợi chỉ, cái lược sừng, bím, cặp, kim băng...

Nói thêm một chút: Bao (gói) thuốc lá (Trường Sơn, Tam Đảo,... loại 20 điếu) hiếm hoi, chỉ phân phối cho cán bộ đến cấp nào đó. Còn như nông dân, cánh canh điền thì không. Họ vẫn phải kết bạn với điếu thuốc lào cần lao trên cánh đồng gió bắc. Người làng tôi và không chỉ người làng tôi vẫn nghề ngao, láu lỉnh :

*"Hút điếu thuốc lào nâng cao sĩ diện
Thơm mồm, bổ phổi, diệt trùng lao"*

là vậy.

Thêm nữa, trong ủy ban hành chính xã tôi (sau này là ủy ban nhân dân) cũng có bộ điếu bát (gồm điếu sứ đặt trong cái khay gỗ, xe điếu - ống hút bằng trúc, đóm, diêm quẹt hay bật lửa (hộp quẹt) và dĩ nhiên hộp/gói thuốc lào cho các "đồng chí nghiện" véo vo viên, hút chung. Đơn giản hơn thì có điếu cây... Bọn tếu táo gọi chết danh là "điếu ủy ban" hay "điếu cày ủy ban"? Hàm ý, ai thích thì cứ vô tư, tự nhiên bắn một bi... ngất ngưỡng!

Chính như cầu cái thứ thuốc hút rẻ tiền, tiện lợi đem lại "cái sung sướng" tê mê mê mây khói ấy ở nhà, trên đồng làng bốn mùa xuân hạ thu đông, hay ở ngay trụ sở ủy ban xã,... Mà anh Mây tìm được cơ hội nhảy ra làm một trong số ít những người cung ứng thuốc lào thương hiệu nổi tiếng (tươi bằng nước phân tươi pha loãng thứ thiệt) Vĩnh Bảo (Hải Phòng). Thế mới biết : Quy luật cung-cầu tồn tại rất chi là hợp lý, hợp tình rồi "hợp pháp" mặc ai duy ý chí quy chụp hay "cấm chợ ngăn sông"!

Công bằng mà nói xã, hợp tác xã và đội sản xuất cũng chiếu cố hoàn cảnh khó khăn nên để anh giữ chân bưư tá làng. Làm bưư tá làng (tôi nhớ không chắc là ăn công điểm hợp tác xã hay tính toán gạo thóc, lương bổng trợ cấp thế nào), hàng ngày anh lên trạm bưu điện Cầu Nại (cách làng tôi hơn 2 cây số) nhận rồi chuyển thư từ, điện tín, giấy báo lĩnh bưu phẩm, báo nhân dân, báo quân đội nhân dân vốn vô cùng ít ỏi về đúng các địa chỉ trong làng.

Xã cũng cấp (chia) đất (miễn phí) cho gia đình anh làm nhà, lập vườn. Đất ở bìa làng giáp ranh đồng ngoài, rất thoáng mát, chỉ tội hơi trũng. Anh phải đào một cái ao rộng và sâu lấy đất vượt nền nhà. Ao sâu, nước trong nhưng phèn (chua nặng). Chiều hè, bọn con nít chúng tôi thích bơi lội tắm giặt ở đó. Đôi khi vô tình hay

cổ ý hớp nước ao vô miệng chỉ thấy vị chất sít... khác thường. Tất nhiên, ao đó không nuôi được cá, nuôi cá không lớn. Bù lại, khi mùa đông đến, nước đồng ngoài cạn kiệt, cá trắng nhất là cá đen, cá da trơn, cua, ốc, rấn, rùa, tôm tép theo đường mương rút về cũng là một nguồn lợi.

Cuộc sống của làng, của gia đình anh Mấy cứ âm thầm lặng lẽ thi gan cùng thời gian can trường như thế. Cho đến cuối thu đầu đông năm 1976, tôi rời làng quê lên Hà Nội học được vài năm thì nghe tin Mì - con trai đầu lòng của anh (như đã kể ở đầu bài viết) vào Kiên Giang học sư phạm. Tôi biết ở gần tận đất cùng trời Tây Nam Bộ có cô Đãi - giáo viên kỳ cựu (thời tôi học phổ thông) là chỗ thân tình với gia đình anh Mấy, đang đánh vật với mệnh mông rừng tràm U Minh Thượng, mệnh mông đồng bằng thiếu chữ!

Chiem Luu Huy